

Số: 01/BC-ĐGS

Thanh An, ngày 15 tháng 11 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả giám sát về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh giữa giai đoạn 05 năm thực hiện (2021 – 2025)**

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2021 của HĐND xã Thanh An về phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 5 năm (2021 – 2025);

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Thanh An về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã Thanh An năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 30 tháng 06 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Thanh An về Thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân xã năm 2023, giám sát về kết quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh giữa giai đoạn 05 năm thực hiện (2021 – 2025);

Đoàn giám sát HĐND xã báo cáo kết quả giám sát về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh giữa giai đoạn 05 năm thực hiện (2021 – 2025), cụ thể như sau:

#### **A. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁM SÁT**

Đoàn giám sát đã tổ chức giám sát về kết quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh giữa giai đoạn 05 năm thực hiện (2021 – 2025) đảm bảo đúng quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, đúng đối tượng, phạm vi, nội dung theo Kế hoạch giám sát.

Đoàn giám sát đã làm việc trực tiếp với UBND xã Thanh An và Ban lãnh đạo ấp Bến Chùa, Bến Tranh. Đối với Ban lãnh đạo các ấp còn lại, Đoàn giám sát thực hiện giám sát thông qua báo cáo gửi về Đoàn.

#### **B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT**

##### **I. NHỮNG MẶT ĐẠT ĐƯỢC**

Qua hoạt động giám sát về kết quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh giữa giai đoạn 05 năm thực hiện (2021 – 2025), Đoàn giám sát đánh giá cao kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-HĐND của UBND xã và Ban lãnh đạo các ấp, một số kết quả chủ yếu như sau:

##### **1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện**

Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2021 của HĐND xã Thanh An về phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 5 năm (2021 – 2025); UBND xã đã tập trung chỉ đạo, thường



xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan và ban ngành xã, Ban lãnh đạo các ấp triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND về phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 5 năm (2021 – 2025) và các Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 25/12/2020; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24/12/2021; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND về hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, 2022 và năm 2023 đã đề ra.

Trên cơ sở căn cứ vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh thực hiện đạt được hàng năm, UBND xã đề ra phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu phù hợp để phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh cho năm kế tiếp, nhằm đảm bảo tính khả thi thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, tiêu chí đề ra. Ngay từ đầu năm 2021, 2022 và 2023 UBND xã đã căn cứ vào các Quyết định giao chỉ tiêu của UBND huyện, Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của HĐND xã, UBND xã đã ban hành các Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2021; Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 14/03/2022; Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 20/03/2023 về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021, 2022 và năm 2023.

Tập trung chỉ đạo, điều hành, khai thác có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ phù hợp với điều kiện của địa phương, gắn với đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Giữ vững và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt được trong xây dựng nông thôn mới nâng cao tiến dần đến nông thôn mới kiểu mẫu. Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ môi trường; đảm bảo an sinh xã hội; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

## **2. Kết quả thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu giữa giai đoạn 2021 – 2025**

**2.1. Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát:** Qua giám sát, Đoàn giám sát của HĐND xã nhận thấy kinh tế của xã duy trì tốc độ tăng trưởng khá, phần lớn các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt so với kế hoạch hàng năm đề ra. Tổng giá trị sản xuất trong xã tăng trưởng cao hơn kế hoạch, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng. Nông nghiệp dần chuyển dịch theo hướng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp, thương mại – dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững đạt được mục tiêu, kế hoạch đề ra. An sinh xã hội được quan tâm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; các ngành, các cấp chủ động nắm tình hình, triển khai kịp thời các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ.

### **2.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu cụ thể (Có phụ lục chi tiết kèm theo)**

Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2021 của HĐND xã Thanh An về phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 5 năm (2021 – 2025) xác định 04 chỉ tiêu, 24 tiêu chí cụ thể cho giai đoạn (2021 – 2025); đến cuối năm 2025 UBND xã thực hiện hoàn thành 24/24 tiêu chí



theo Nghị quyết đề ra. Kết quả thực hiện từ năm 2021 đến 06 tháng đầu năm 2023 của UBND xã và Ban lãnh đạo các đã thực hiện đạt được cụ thể như sau:

- Năm 2021: Thực hiện đạt 24/24 tiêu chí, trong đó (*tiêu chí về Thu ngân sách thực hiện vượt 11,57%*) so Nghị quyết và kế hoạch đề ra.

- Năm 2022: Thực hiện đạt 24/24 tiêu chí, trong đó (*tiêu chí về Thu nhập bình quân đầu người thực hiện vượt 3,24%*) so Nghị quyết và kế hoạch đề ra.

- Năm 2023: Thực hiện ước đạt 22/24 tiêu chí. Trong đó, 02 tiêu chí thực hiện vượt so Nghị quyết và kế hoạch đề ra (*tiêu chí về Thu nhập bình quân đầu người thực hiện vượt 3,7%; tiêu chí về Tạo việc làm cho lao động thực hiện vượt 48%*). Còn lại 02 tiêu chí (*Đơn vị đạt đơn vị văn hóa; Xã đạt chuẩn văn hóa NTM*) năm 2023 không đánh giá.

### **3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

#### **3.1. Về kinh tế:**

Ước tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã là 2.192 tỷ 327 triệu đồng. Trong đó: giá trị sản xuất nông nghiệp là 806 tỷ 207 triệu đồng; giá trị thương mại – dịch vụ là 498 tỷ 615 triệu đồng; giá trị sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp là 887 tỷ 505 triệu đồng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm là 12,54%/năm (*Nghị quyết 10%*). Trong đó: nông nghiệp tăng 7,02%, thương mại - dịch vụ tăng 18,22%, tiểu thủ công nghiệp – xây dựng tăng 19,7%. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và thương mại - dịch vụ; Hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2020 là 67,8 triệu đồng/người/năm (*ước đến cuối năm 2023 là 84 triệu đồng/người/năm*).

- *Tiểu thủ công nghiệp – Xây dựng*: Giá trị tiểu thủ công nghiệp – xây dựng tăng 19,7%. Trên địa bàn xã đã có 01 cụm công nghiệp, 09 doanh nghiệp và 01 hợp tác xã, với số vốn trên 300 tỷ đồng. Đến nay, từng bước hoạt động có hiệu quả.

- *Thương mại – Dịch vụ*: Giá trị thương mại - dịch vụ mỗi năm tăng bình quân 18,22%. Trên địa bàn xã hiện có 01 chợ. Cấp giấy đăng ký kinh doanh kinh tế cá thể cho 392 hộ, vốn đăng ký đạt gần 10 tỷ đồng. Tiếp tục phối hợp các chương trình bán hàng bình ổn giá, đảm bảo hàng hóa phục vụ nhu cầu của nhân dân, đẩy mạnh các hoạt động quản lý thị trường, phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại.

- *Nông nghiệp*: Giá trị nông nghiệp tăng 7,02% Diện tích cao su hiện nay là 3.550ha, (*cao su tiểu điền là 892ha*), diện tích cây ăn quả và cây hoa màu 68ha. Xã đã thu hút được một số doanh nghiệp vào đầu tư phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đồng thời người dân cũng đã bước đầu đầu tư một số mô hình ứng dụng công nghệ cao (trồng nấm ăn, chuối, cây ăn quả,...) với diện tích trên 185ha. Công ty TNHH MTV cao su Dầu Tiếng liên doanh với Công ty Cổ phần Nông nghiệp U&I triển khai thực hiện dự án đầu tư trồng chuối cây mô tại xã Thanh An với diện tích 117ha; 65ha trồng cây ăn quả và cây hoa màu.



Ngành chăn nuôi phát triển theo định hướng tập trung, phát triển ổn định đàn gia súc, gia cầm hiện có, chú trọng phát triển đàn bò sinh sản. Thường xuyên theo dõi phát hiện và ngăn chặn không để tình hình dịch bệnh xảy ra.

- *Tài chính – Ngân sách*: Thu ngân sách nhà nước hàng năm tăng bình quân 12% (*Nghị quyết 10%*), tổng thu ngân sách từ năm 2021 đến 06 tháng đầu năm 2023 ước đạt 71 tỷ 896 triệu 406 ngàn đồng. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện bình quân hàng năm 10%, chi ngân sách từ năm 2021 đến 06 tháng đầu năm 2023 ước 66 tỷ 931 triệu 190 ngàn đồng, trong đó chi đầu tư XDCCB chiếm tỷ trọng 28% trên tổng chi ngân sách, cơ bản đáp ứng được các nhu cầu phát triển kinh tế, chính sách an sinh xã hội và hoạt động của cơ quan và Ban lãnh đạo các ấp.

- *Giao thông nông thôn – Chính trang đô thị*: Hệ thống hạ tầng giao thông ngày càng hoàn thiện, triển khai thực hiện tốt phong trào làm đường giao thông nông thôn, từ năm 2021 đến 06 tháng đầu năm 2023 đã thực hiện 37 công trình làm mới, nâng cấp và mở rộng được 47 tuyến: 3,938km đường nhựa, 6,9km đường bê tông xi măng. Đến nay xã có 55,9% tuyến đường nhựa hóa, bê tông xi măng do xã quản lý.

**3.2. Về văn hóa – xã hội**: Công tác đền ơn, đáp nghĩa, thực hiện chế độ chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện tốt. Thực hiện chi trả trợ cấp cho 2.229 đối tượng kịp thời và đầy đủ với tổng số tiền trên 19 tỷ đồng. Chi trả tiền tết Nguyên đán và lễ 27/7 hàng năm, tổng số tiền trên 8 tỷ đồng. Việc xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách, luôn được thực hiện tốt đạt và vượt kế hoạch hàng năm đề ra. Kết quả đã xây dựng 8 căn nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết, nhà Chữ thập đỏ với tổng trị giá 900 triệu đồng; sửa chữa 4 căn nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết với kinh phí 200 triệu đồng. Hiện nay có 4/5 trường được xây dựng lầu hóa, đạt 80% và 5/5 trường đạt chuẩn quốc gia, *đạt 100%*. Hệ thống cơ sở vật chất các bậc học từ mầm non đến trung học cơ sở được chú trọng quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và học tập tại địa phương. Tỷ lệ lao động có việc làm đạt trên 85%. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề đạt trên 95%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến nay đã đạt 93,5%. Xã có Trung tâm Văn hóa - thể thao, học tập cộng đồng và các thiết chế văn hóa theo quy định, 8/8 ấp có nhà văn hóa. Hệ thống truyền thanh không dây được quan tâm đầu tư phát triển hoạt động ổn định, toàn xã có 32 cụm truyền thanh.

### **3.3. Về an ninh, quốc phòng và công tác nội chính:**

#### **a. Về an ninh, quốc phòng:**

Đẩy mạnh công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhân rộng nhiều mô hình phòng, chống tội phạm; công tác phòng cháy, chữa cháy – cứu nạn, cứu hộ được đảm bảo; triển khai kịp thời các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ; giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Tổ chức được 04 cuộc diễn tập phương án PCCC tại 04 Tổ liên gia an toàn PCCC ấp Cỏ Trách, Cỏ Giăng, Bến Tranh và Thanh Tân.

Công tác tuyên truyền hàng năm luôn đạt 100% chỉ tiêu huyện giao, trong đó tỷ lệ đảng viên nhập ngũ đạt 2,94%.



## **b. Công tác nội chính:**

Công tác thanh tra hàng năm được thực hiện đảm bảo theo kế hoạch. Tổ chức tốt công tác tiếp dân và giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Kịp thời tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức và nhân dân, nhất là các văn bản luật mới được ban hành.

Hàng năm UBND xã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác công chức và cơ cấu ngạch công chức gắn với tổ chức bộ máy và số lượng biên chế theo quy định. Công tác cải cách hành chính được UBND xã quan tâm chỉ đạo và triển khai quyết liệt, tạo sự chuyển biến tích cực. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức gắn việc xây dựng “Chính quyền thân thiện của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân” và “Công sở thân thiện vì nhân dân phục vụ”. Chỉ số cải cách hành chính năm của xã từng bước được nâng lên, năm 2022 xếp thứ 5/12 xã, thị trấn.

### **3.4. Về các chương trình mục tiêu quốc gia (xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo)**

Xã đã quán triệt việc xây dựng nông thôn mới gắn liền với mục tiêu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, tạo cơ sở hạ tầng khang trang và môi trường sống nông thôn tốt hơn. Đến nay, xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Nâng cao chất lượng các tiêu chí và phát động chương trình vận động nhân dân đóng góp xây dựng các mô hình nâng cấp đường ngõ xóm, kết hợp với làm đèn chiếu sáng và vệ sinh môi trường, đến nay kết cấu hạ tầng đặc biệt là giao thông nông thôn được quan tâm đầu tư nâng cấp. Cụ thể từ 2021 đến nay, các ấp đã vận động đăng ký và hoàn thành 68 công trình gồm: thực hiện nâng cấp bê tông xi măng tuyến đường ngõ xóm, tuyến đèn đường, tuyến đường hoa, mô hình tuyến đường cờ nước,.. tổng số tiền mặt được người dân đóng góp là 2 tỷ 138,97 triệu đồng; các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp hiệu quả được nhân rộng; văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế có nhiều chuyển biến tích cực; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ.

Đến đầu năm 2023, toàn xã còn 45 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,26% (trong đó: số hộ nghèo theo tiêu chí: 20 hộ, chiếm tỷ lệ 0,56%; số hộ nghèo bảo trợ xã hội: 25 hộ, chiếm tỷ lệ 0,70%) và 52 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 1,46%. Công tác giảm nghèo được thực hiện lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện đúng đủ kịp thời các chính sách đối với hộ nghèo, cận nghèo. Triển khai cho vay vốn giải quyết việc làm, vốn người nghèo theo đúng quy định. Hàng năm, xã đều tổ chức các Hội nghị tiếp xúc và đối thoại với hộ nghèo, duy trì tổ chức giao ban đánh giá tình hình thực hiện công tác giảm nghèo hàng quý tại xã; tư vấn nghề cho người nghèo phát triển kinh tế gia đình.

### **3.5. Về phát triển nông nghiệp – nông thôn**

Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững. Phát triển các mô hình trồng cây ăn quả, các mô hình chăn nuôi trang trại theo hướng công nghệ cao. Tiếp tục tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nhằm không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa nông sản.



## II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

### 1. Những tồn tại, hạn chế

Qua giám sát, Đoàn giám sát của HĐND xã nhận thấy bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm (2021 - 2025) và hàng năm trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Về chương trình phát triển đô thị: Mật độ dân số, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị của xã... vẫn chưa đạt được.

- Về chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn: việc mời gọi đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến đạt hiệu quả chưa cao; việc triển khai các dự án trong vùng chuyên canh cây ăn quả còn chậm.

- Việc quản lý quy hoạch, quản lý đất công: đến nay việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các khu đất công được 26/38 khu, đạt tỷ lệ 68,42%. Vẫn còn 12 khu chưa được cấp giấy chứng nhận và 10 khu chưa có trong danh mục đất công do UBND huyện giao.

- Một số Ban lãnh đạo áp thực hiện chưa đạt một số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm đã đề ra; bên cạnh đó, việc xây dựng phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh hàng năm vẫn chưa đảm bảo theo định hướng phát triển của xã.

- Về tiêu chí cụ thể: Vẫn còn 4/24 tiêu chí cần được nâng cao hơn nữa trong thời gian tới (*Tỷ lệ km đường trục áp và đường liên ấp được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT; Tỷ lệ lao động có việc làm được đào tạo trên tổng số lao động có việc làm thường xuyên; Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt chuẩn quốc gia; Tỷ lệ rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo đúng quy định*).

### 2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Các khu đất công trên địa bàn xã quản lý có một số thuộc danh mục, một số khu đất công không thuộc danh mục, cần phải đo đạc thực tế theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Dầu Tiếng. Khi tiến hành thủ tục đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ, thủ tục giao đất đối với các khu đất phát sinh (do tách, hợp thửa gốc trước đây có trong danh mục của Quyết định số 764/QĐ-UBND) thì bị vướng tại bộ phận nộp hồ sơ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh bình dương.

- Tình hình giá mủ cao su duy trì ở mức thấp nên diện tích cao su thanh lý không được trồng lại mà chuyển sang cây trồng khác và chuyển mục đích sử dụng đất dẫn đến tình trạng cây lâm nghiệp, cây công nghiệp lâu năm và diện tích đất trồng lúa và cây hoa ngắn ngày bị thu hẹp.

- Do lĩnh vực sản xuất nông nghiệp rủi ro cao, thời gian thu hồi vốn lâu nên chưa thu hút được các doanh nghiệp lớn, chủ yếu mới phát triển theo hình thức chăn nuôi gia công, các tổ hợp tác, hợp tác xã và các trang trại nhỏ.



- Do cơ chế hỗ trợ tiêu thụ nông sản còn hạn chế nên người dân chưa mạnh dạn đầu tư sản xuất, dẫn đến hiệu quả từ các mô hình sản xuất thấp như mô hình trồng cây ăn trái, mô hình chăn nuôi...

- Việc xây dựng phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh hàng năm của một số Ban lãnh đạo ấp chưa sát với tình hình thực tế của địa bàn ấp, việc đăng ký các mô hình, công trình nông thôn mới để thực hiện còn có một số mô hình, công trình chưa phù hợp và phải chuyển đổi để thực hiện.

### III. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả giám sát, Đoàn giám sát HĐND xã kiến nghị:

#### 1. UBND xã

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2021 - 2025 đã đề ra trong Báo cáo số 348/BC-UBND ngày 31/8/2023 của UBND xã.
- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện phát triển đô thị của xã.
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phát triển nông nghiệp, nông thôn, trong đó quan tâm phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hình thành chuỗi giá trị sản xuất trong nông nghiệp; khai thác tối ưu các tiềm năng, lợi thế của địa phương, phục vụ cho sự phát triển bền vững.
- Chỉ đạo quản lý tốt quỹ đất công trên địa bàn; quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới,... đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.
- Nhanh chóng lập thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các khu đất công trên địa bàn quản lý; đồng thời triển khai thực hiện tốt các phương án quản lý, sử dụng đất công đã được phê duyệt.
- Tiếp tục thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư phát triển các ngành nghề phù hợp với điều kiện của địa phương, đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung giải pháp thực hiện các tiêu chí (*Tỷ lệ km đường trục ấp và đường liên ấp được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT; Tỷ lệ lao động có việc làm được đào tạo trên tổng số lao động có việc làm thường xuyên; Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt chuẩn quốc gia; Tỷ lệ rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo đúng quy định*)... duy trì và nâng cao các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, để tiến tới nông thôn mới kiểu mẫu.
- Tuyên truyền, vận động phát triển mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã. Hình thành các chuỗi liên kết ổn định trong quá trình sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội trên địa bàn, đảm bảo mọi người dân đều được hưởng lợi từ sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.



- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục – đào tạo, nâng cao tỷ lệ trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia theo đúng lộ trình; tiếp tục triển khai thực hiện tốt chương trình mục tiêu y tế - dân số.

- Đẩy mạnh phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao; thu hút đầu tư theo hình thức xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, thể thao,... nhằm khai thác hiệu quả các nguồn lực xã hội cho sự phát triển.

- Chỉ đạo giải quyết kịp thời, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Về phương hướng, nhiệm vụ thời gian còn lại của giai đoạn 2021 – 2025: phân tích, dự báo đúng tình hình, xu hướng phát triển và khả năng cân đối các nguồn lực của xã để đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể và khả thi, đảm bảo tính kịp thời và hiệu quả trong triển khai thực hiện.

## **2. Ban lãnh đạo các ấp**

- Tích cực nghiên cứu phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh giai đoạn 2021 – 2025 của xã, để xây dựng phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh hàng năm của ấp cho phù hợp.

- Trên cơ sở Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hàng năm của xã và các chỉ tiêu được UBND xã giao, cần cụ thể hóa thành các nhiệm vụ cụ thể để triển khai, tuyên truyền vận động thực hiện đạt hiệu quả.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động sự chung sức thực hiện của nhân dân và các doanh nghiệp; đồng thời đề ra các giải pháp cụ thể nhằm thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

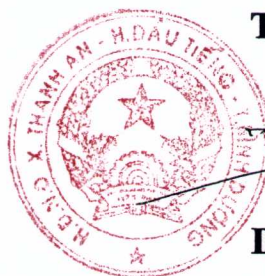
- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo một cách có hiệu quả. Vận động mọi nguồn lực chăm lo đời sống cho các đối tượng, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trên địa bàn ấp.

Trên đây là Báo cáo của Đoàn giám sát HĐND xã về kết quả giám sát giám sát về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh giữa giai đoạn 05 năm thực hiện (2021 – 2025)/.

### **Nơi nhận:**

- TT.Đảng ủy xã;
- TT.HĐND xã;
- UBND – UBNDTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Thành viên Đoàn Giám sát;
- Các ĐB HĐND xã;
- Ban lãnh đạo các ấp;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN**



**Dương Văn Nhân**



**Phục lục**  
**Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế xã – xã hội,**  
**quốc phòng – an ninh giữa giai đoạn 2021-2025**

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021	Kết quả năm 2021	So sánh	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022	Kết quả năm 2022	So sánh	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023	Kết quả 06 tháng năm 2023	So sánh
<b>I. Chỉ tiêu về kinh tế</b>											
1	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	71	71	Đạt	74	76,4	Đạt 103,24%	81	Chưa đánh giá	
2	Tổng thu Ngân sách	Tỷ đồng	32,876	36,679	Đạt 111,57%	23,482	23,482	Đạt	21,861	11,735	Đạt 54%
	Trong đó thu mới ngân sách	Tỷ đồng	0,265	0,581	Đạt 219%	0,268	0,268	Đạt	0,338	0,17	Đạt 50,29%
3	Tổng chi Ngân sách	Tỷ đồng	32,876	31,943	Đạt 97,16%	23,482	23,253	Đạt	21,861	11,735	Chiếm 53,7%
4	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện	%	99,98	99,98	Đạt	99,98	99,99	Đạt	≥99,99	99,99	Đạt
5	Diện tích nhà ở bình quân	m <sup>2</sup> /người	27	27	Đạt	27	27	Đạt	34,1	Chưa đánh giá	
6	Duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa đánh giá	
<b>II. Chỉ tiêu về xã hội</b>											
7	Tạo việc làm cho lao động	Lao động	210	225	Đạt 107,14%	250	340	Đạt 136%	250	162	Đạt 64,8%
8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	≥85	90,2	Đạt	≥90	95	Đạt	≥90	146	Đạt
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	Cân nặng <2; chiều cao <2.5	Cân nặng 1,67; chiều cao 2,4	Đạt	Cân nặng <2; chiều cao <3	Cân nặng: 1,12; chiều cao: 2,52	Đạt	Cân nặng <2; chiều cao <3	Chưa đánh giá	
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị béo phì	%	<3,5	3,4	Đạt	<5	3,92	Đạt	<5	Chưa đánh giá	
11	Tỷ lệ hộ nghèo	%	<1	0,42	Đạt	<1	0,67	Đạt	<2	Chưa đánh giá	



12	Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế	%	90	90,02	Đạt	≥90	93,2	Đạt	93,5	93,5	Đạt
13	Xã có bác sĩ phục vụ	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
14	Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
15	Hộ gia đình đạt gia đình văn hóa	%	>95	97,06	Đạt	≥97	98,72	Đạt	≥97	Chưa đánh giá	
16	Áp dụng văn hóa	%	≥87,5	100	Đạt	100	100	Đạt	87,5	Chưa đánh giá	
17	Đơn vị đạt đơn vị văn hóa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa đánh giá	
18	Xã đạt chuẩn văn hóa NTM	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa đánh giá	
19	Số hộ gia đình, số người thường xuyên tham gia tập luyện thể dục, thể thao	%	38 - 50	38,2 – 50,1	Đạt	38 - 50	38,32 – 50,16	Đạt	38 - 50	38,58 – 50,16	Đạt
<b>III. Chỉ tiêu về môi trường</b>											
20	Tỷ lệ dân cư sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh	%	≥99,9	99,9	Đạt	≥99,9	99,9	Đạt	99,9	99,9	Đạt
	Trong đó, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch	%	87	87	Đạt	87	87	Đạt	87	87	Đạt
21	Tỷ lệ chất thải được thu gom và xử lý	%	92	92	Đạt	92	94	Đạt	94	94	Đạt
22	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý	%	100	100	Đạt	100	100	Đạt	100	100	Đạt
23	Trồng mới cây xanh	Cây	830	830	Đạt	830	850	Đạt	850	850	Đạt
<b>IV. Chỉ tiêu Quốc phòng, an ninh</b>											
24	Tuyển quân đảm bảo đạt chỉ tiêu trên giao về số lượng và chất lượng	%	100	100	Đạt	100	100	Đạt	100	100	Đạt